

HI THỬ TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 202 DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
TRƯỜNG THCS VÀ THPT VẠN TƯỜNG

PHÒNG THI: 1
MÔN TOÁN VÀ NGỮ VĂN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GT	NGÀY SINH	LỚP	GHI CHÚ
1	51004001	NGUYỄN ĐẠT	NAM	10/03/2008	12C1	
2	51004002	HUỖNH TẤN ĐỆ	NAM	09/06/2008	12C2	
3	51004003	HUỖNH KẾT ĐOÀN	NAM	18/02/2008	12C4	
4	51004004	NGÔ QUỐC ĐƯỢC	NAM	09/05/2008	12C4	
5	51004005	TRƯỜNG THỊ HỒNG TIỀN	NỮ	20/09/2008	12C4	
6	51004006	KIỀU QUANG THÁI	NAM	22/07/2008	12C3	
7	51004007	NGUYỄN THỊ THẢO	NỮ	21/06/2008	12C1	
8	51004008	PHAN ĐÌNH THẮNG	NAM	05/09/2008	12C1	
9	51004009	NGUYỄN NGỌC Ý THIÊN	NAM	29/11/2008	12C4	
10	51004010	NGUYỄN THỊ KIM THƯƠNG	NỮ	18/11/2008	12C1	
11	51004011	PHẠM THỊ THUY TRÂM	NỮ	27/06/2008	12C2	
12	51004012	NGUYỄN VĂN TRIẾT	NAM	28/12/2008	12C2	
13	51004013	LÊ QUANG TRUNG	NAM	20/08/2008	12C4	
14	51004014	PHẠM VŨ QUANG TRƯỜNG	NAM	06/03/2008	12C2	
15	51004015	TẠ ĐÌNH VIỄN	NAM	21/03/2008	12C3	
16	51004016	NGUYỄN THANH VIỆT	NAM	19/05/2008	12C2	
17	51004017	NGUYỄN TRUNG VŨ	NAM	16/05/2008	12C3	
18	51004018	NGUYỄN THỊ MINH VY	NỮ	15/02/2008	12C4	
19	51004019	NGUYỄN THỊ MỸ VY	NỮ	11/04/2008	12C3	
20	51004020	VÕ THỊ YẾN VY	NỮ	22/10/2008	12C2	
21	51004021	BÙI THỊ NHƯ Ý	NỮ	21/01/2008	12C3	
22	51004022	PHẠM THANH Ý	NAM	12/06/2008	12C4	
23	51004023	NGUYỄN THẾ YẾN	NAM	10/01/2008	12C2	
24	51004024	PHÙ KIM YẾN	NỮ	14/01/2008	12C1	

Đông Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ NGỌC LÂM

II THỬ TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 20... DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
TRƯỜNG THCS VÀ THPT VẠN TƯỜNG

PHÒNG THI: 2
MÔN TOÁN VÀ NGỮ VĂN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GT	NGÀY SINH	LỚP	GHI CHÚ
1	51004025	BÙI ĐẮC LUẬT	NAM	18/10/2008	12C2	
2	51004026	PHẠM THỊ THANH NGÂN	NỮ	10/07/2008	12C2	
3	51004027	VÕ THỊ NGOAN	NỮ	09/04/2008	12C3	
4	51004028	HUỖNH THỊ THANH NHÀN	NỮ	16/10/2007	12C2	
5	51004029	HUỖNH THỊ NGỌC NHÂN	NỮ	26/07/2008	12C1	
6	51004030	MAI THỊ YẾN NHI	NỮ	12/03/2008	12C3	
7	51004031	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	NỮ	24/05/2008	12C3	
8	51004032	BÙI THỊ HUỖNH NHƯ	NỮ	08/05/2008	12C3	
9	51004033	LÊ QUỖNH NHƯ	NỮ	19/08/2008	12C1	
10	51004034	VÕ VĂN PHONG	NAM	04/08/2008	12C4	
11	51004035	ĐỖ TẤN PHÔNG	NAM	14/03/2008	12C1	
12	51004036	ĐÔNG VĂN PHÚ	NAM	27/06/2008	12C2	
13	51004037	HUỖNH TẤN PHƯỚC	NAM	27/04/2008	12C1	
14	51004038	PHẠM DUY QUÂN	NAM	10/09/2008	12C4	
15	51004039	NGUYỄN TƯỜNG QUYÊN	NỮ	13/04/2008	12C1	
16	51004040	ĐỖ NHƯ QUỖNH	NỮ	20/10/2008	12C1	
17	51004041	TRẦN VĂN SANG	NAM	10/08/2008	12C4	
18	51004042	NGUYỄN VĂN SƠN	NAM	14/02/2008	12C2	
19	51004043	ĐỖ NGUYỄN THÀNH THI	NAM	11/05/2008	12C2	
20	51004044	VÕ DUY THIÊN	NAM	29/11/2008	12C2	
21	51004045	VÕ TẤN THIÊN	NAM	12/11/2008	12C2	
22	51004046	NGUYỄN THANH THIÊN	NAM	25/06/2008	12C1	
23	51004047	THỐI THỊ THUẬN	NỮ	29/11/2008	12C1	
24	51004048	LÊ THỊ VI	NỮ	09/04/2008	12C5	

Đông Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ NGỌC LÂM

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GT	NGÀY SINH	LỚP	GHI CHÚ
1	51004049	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG GIANG	NỮ	23/07/2008	12C4	
2	51004050	NGUYỄN THỊ HẰNG	NỮ	07/10/2008	12C2	
3	51004051	LÊ MỸ HÂN	NỮ	09/11/2008	12C2	
4	51004052	TẠ VĂN HẬU	NAM	16/06/2008	12C1	
5	51004053	NGUYỄN HOÀNG HOANH	NỮ	04/02/2008	12C9	
6	51004054	PHẠM HUỶNH HUYỀN	NỮ	11/02/2008	12C4	
7	51004055	TRẦN GIA HÙNG	NAM	23/09/2008	12C3	
8	51004056	ĐÔNG THỊ HƯƠNG	NỮ	06/12/2007	12C2	
9	51004057	ĐẶNG TRUNG KIÊN	NAM	08/11/2008	12C4	
10	51004058	NGUYỄN THỊ VÂN KIỀU	NỮ	04/07/2008	12C4	
11	51004059	LÊ VĂN KHẢI	NAM	19/08/2008	12C2	
12	51004060	NGUYỄN VĂN KHANG	NAM	09/11/2008	12C4	
13	51004061	VÕ ĐĂNG KHOA	NAM	11/08/2008	12C2	
14	51004062	VÕ TẤN KHOA	NAM	27/04/2008	12C2	
15	51004063	PHẠM NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	NAM	04/12/2008	12C1	
16	51004064	VÕ CHÍ KHÔI	NAM	13/08/2008	12C1	
17	51004065	VÕ DUY LÂM	NAM	29/04/2008	12C1	
18	51004066	NGUYỄN HOÀNG LINH	NỮ	24/06/2008	12C1	
19	51004067	NGUYỄN NGỌC LY	NỮ	26/01/2008	12C4	
20	51004068	PHẠM THỊ MỸ LÝ	NỮ	05/08/2008	12C3	
21	51004069	BÙI GIA MINH	NAM	25/05/2008	12C1	
22	51004070	NGUYỄN VĂN NAM	NAM	02/05/2008	12C4	
23	51004071	DƯƠNG TÙNG THẢO NGUYỄN	NỮ	06/07/2008	12C1	
24	51004072	NGUYỄN THỊ HẠNH NGUYỄN	NỮ	20/01/2008	12C3	

Đông Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ NGỌC LÂM

THỬ TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM: DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
TRƯỜNG THCS VÀ THPT VẠN TƯỜNG

PHÒNG THI: 4
MÔN TOÁN VÀ NGỮ VĂN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GT	NGÀY SINH	LỚP	GHI CHÚ
1	51004073	TRẦN QUANG BẢO	NAM	21/07/2008	12C2	
2	51004074	PHẠM THỊ KIM CẨM	NỮ	07/09/2008	12C4	
3	51004075	ĐẶNG TẤN CÔNG	NAM	10/09/2008	12C4	
4	51004076	LÂM NGỌC DIỆP	NỮ	25/05/2008	12C2	
5	51004077	NGUYỄN MẠNH DŨNG	NAM	07/07/2008	12C1	
6	51004078	LÊ PHAN QUANG DUY	NAM	08/05/2008	12C4	
7	51004079	VÕ HỒNG DUY	NAM	11/06/2008	12C1	
8	51004080	VÕ LÊ DUY	NAM	16/02/2008	12C2	
9	51004081	HUỶNH THỊ THU HÀ	NỮ	31/10/2008	12C3	
10	51004082	LÊ ĐỨC HẢI	NAM	30/04/2008	12C5	
11	51004083	PHẠM HUY HIỀN	NAM	22/11/2008	12C3	
12	51004084	ĐỖ TRẦN TẤN HÙNG	NAM	26/10/2008	12C4	
13	51004085	THÁI BÙI QUỐC HUY	NAM	02/03/2008	12C2	
14	51004086	TRẦN GIA HUY	NAM	25/05/2008	12C3	
15	51004087	HUỶNH TẤN HUYNH	NAM	09/06/2008	12C2	
16	51004088	NGUYỄN THANH HÙNG	NAM	16/01/2008	12C2	
17	51004089	PHẠM TẤN HÙNG	NAM	09/01/2008	12C2	
18	51004090	BÙI VĂN TÂM	NAM	24/03/2008	12C1	
19	51004091	THỐI VĂN TÂM	NAM	19/01/2008	12C4	
20	51004092	NGUYỄN VIỆT TUÂN	NAM	12/02/2008	12C1	
21	51004093	HUỶNH QUỐC TUÂN	NAM	24/05/2008	12C4	
22	51004094	TRƯƠNG XUÂN TƯỜNG	NAM	09/11/2008	12C4	
23	51004095	TRƯƠNG GIA TRƯỜNG	NAM	30/05/2008	12C4	
24	51004096	NGUYỄN QUỐC VIN	NAM	25/10/2008	12C4	

Đông Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ NGỌC LÂM

HI THỬ TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 202 DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
TRƯỜNG THCS VÀ THPT VẠN TƯỜNG

PHÒNG THI: 5
MÔN TOÁN VÀ NGỮ VĂN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GT	NGÀY SINH	LỚP	GHI CHÚ
1	51004097	TRẦN PHẠM BẢO AN	NỮ	03/06/2008	12C6	
2	51004098	PHẠM THỊ ĐIỆP	NỮ	04/03/2008	12C7	
3	51004099	TIÊU VIỆT HỢP	NAM	17/05/2008	12C5	
4	51004100	TIÊU THỊ THÚY NGỌC	NỮ	21/11/2008	12C7	
5	51004101	CAO NGUYỄN QUỲNH NHƯ	NỮ	06/02/2008	12C6	
6	51004102	PHẠM LƯU PHU	NAM	17/11/2008	12C6	
7	51004103	NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG	NỮ	13/06/2008	12C9	
8	51004104	PHẠM NHƯ QUỲNH	NỮ	19/05/2008	12C7	
9	51004105	VÕ VĂN TÀI	NAM	01/04/2008	12C2	
10	51004106	NGUYỄN THỊ HÀ TIÊN	NỮ	19/03/2008	12C7	
11	51004107	VŨ THỂ NGỌC THẠCH	NAM	02/09/2007	12C9	
12	51004108	TRỊNH HỒNG THÁI	NAM	10/11/2008	12C7	
13	51004109	BÙI THỊ THU THẢO	NỮ	10/04/2008	12C7	
14	51004110	TRƯƠNG NGUYỆT THẢO	NỮ	22/09/2008	12C11	
15	51004111	BÙI GIA THỊNH	NAM	18/04/2008	12C9	
16	51004112	PHẠM LÊ ANH THƠ	NỮ	29/09/2008	12C6	
17	51004113	VÕ THỊ MINH THƯ	NỮ	05/10/2007	12C9	
18	51004114	NGUYỄN ĐỖ THUY TRÂM	NỮ	14/03/2008	12C10	
19	51004115	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	NAM	11/07/2008	12C7	
20	51004116	BÙI HUY VĨ	NAM	15/10/2008	12C7	
21	51004117	NGUYỄN TRUNG VĨ	NAM	05/05/2008	12C11	
22	51004118	DƯƠNG THỊ TƯỜNG VY	NỮ	08/11/2008	12C6	
23	51004119	VÕ THỊ BẢO XUYỀN	NỮ	02/01/2008	12C10	
24	51004120	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	NỮ	11/06/2008	12C7	

Đông Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ NGỌC LÂM

THI THỬ TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026 DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
TRƯỜNG THCS VÀ THPT VẠN TƯỜNG

PHÒNG THI: 6
MÔN TOÁN VÀ NGỮ VĂN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GT	NGÀY SINH	LỚP	GHI CHÚ
1	51004121	ĐỖ VŨ TRÂM ANH	NỮ	12/06/2008	12C8	
2	51004122	TRẦN THỊ HỒNG DIỄM	NỮ	27/03/2008	12C10	
3	51004123	NGUYỄN NGỌC ÁNH LINH	NỮ	11/07/2008	12C10	
4	51004124	VÕ DUY LINH	NAM	12/03/2008	12C7	
5	51004125	BÙI HUYỀN THẢO LY	NỮ	15/07/2008	12C6	
6	51004126	ĐỖ THỊ LY	NỮ	27/04/2008	12C6	
7	51004127	VÕ LÊ CAO MINH	NAM	01/05/2008	12C7	
8	51004128	BÙI DIỆU MY	NỮ	27/09/2008	12C7	
9	51004129	PHẠM THỊ THÚY MY	NỮ	14/04/2008	12C6	
10	51004130	VÕ HOÀI MY	NỮ	11/07/2008	12C9	
11	51004131	NGUYỄN HOÀI NAM	NAM	28/04/2008	12C6	
12	51004132	NGUYỄN THỊ THANH NI	NỮ	26/07/2008	12C6	
13	51004133	NGUYỄN THỊ NGÀ	NỮ	07/05/2008	12C10	
14	51004134	BÙI THỊ KIM NGÂN	NỮ	06/05/2008	12C8	
15	51004135	BÙI THỊ THANH NGÂN	NỮ	06/02/2008	12C6	
16	51004136	NGUYỄN THÙY NGÂN	NỮ	09/08/2008	12C10	
17	51004137	PHẠM THÁI NGÂN	NỮ	05/05/2008	12C6	
18	51004138	TRẦN THỊ PHƯƠNG NGÂN	NỮ	03/08/2008	12C7	
19	51004139	PHAN THỊ THANH NHÀN	NỮ	12/04/2008	12C8	
20	51004140	NGUYỄN TRƯƠNG DUY NHẤT	NAM	10/11/2008	12C7	
21	51004141	LÊ NGUYỄN KHẢ NHI	NỮ	01/05/2008	12C7	
22	51004142	LÝ THỊ HUỲNH NHƯ	NỮ	21/08/2008	12C6	
23	51004143	TU LÊ LÂM NHƯ	NỮ	14/07/2008	12C6	
24	51004144	VÕ THỊ QUỲNH NHƯ	NỮ	17/07/2008	12C8	

Đông Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ NGỌC LÂM

HI THỬ TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 202 DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
TRƯỜNG THCS VÀ THPT VẠN TƯỜNG

PHÒNG THI: 7
MÔN TOÁN VÀ NGỮ VĂN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GT	NGÀY SINH	LỚP	GHI CHÚ
1	51004145	PHẠM THÚY AN	NỮ	10/08/2008	12C7	
2	51004146	VÕ DUY BIN	NAM	18/04/2008	12C10	
3	51004147	NGUYỄN NGỌC DIỆU	NỮ	27/09/2008	12C7	
4	51004148	PHẠM THỊ HUYỀN DIỆU	NỮ	10/09/2008	12C7	
5	51004149	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	NỮ	22/11/2008	12C6	
6	51004150	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	NỮ	18/05/2008	12C10	
7	51004151	NGUYỄN THỊ THÚY HÀ	NỮ	25/12/2008	12C7	
8	51004152	VÕ THỊ KIM HÀ	NỮ	03/05/2008	12C6	
9	51004153	PHÙ TRUNG HOÀNG	NAM	05/04/2008	12C6	
10	51004154	NGUYỄN THỊ DIỆU HỒNG	NỮ	02/09/2008	12C6	
11	51004155	BÙI NGUYỄN CHÍ HUY	NAM	02/09/2008	12C7	
12	51004156	VÕ NGUYỄN GIA HUYỀN	NỮ	15/07/2008	12C8	
13	51004157	LÊ THỊ LÊ HUYỀN	NỮ	16/10/2008	12C7	
14	51004158	NGUYỄN HỮU HÙNG	NAM	21/06/2008	12C7	
15	51004159	TRẦN VÕ ANH KIẾT	NAM	16/10/2007	12C7	
16	51004160	ĐẶNG HUỲNH ANH KHANG	NAM	12/12/2008	12C7	
17	51004161	PHẠM DUY KHANG	NAM	21/04/2008	12C7	
18	51004162	ĐỖ QUỐC KHÁNH	NAM	02/09/2008	12C7	
19	51004163	ĐỖ THỊ MỸ KHÁNH	NỮ	17/01/2007	12C11	
20	51004164	TỔNG DUY KHOA	NAM	11/11/2008	12C2	
21	51004165	LÊ THỊ KIM LINH	NỮ	02/11/2008	12C7	
22	51004166	NGUYỄN NGỌC HÀ LINH	NỮ	03/07/2008	12C7	
23	51004167	HỒ DƯƠNG LUÂN	NAM	30/08/2008	12C7	
24	51004168	LÊ TRUNG NGUYỄN	NAM	13/07/2008	12C2	

Đông Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ NGỌC LÂM

THI THỬ TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026 DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
TRƯỜNG THCS VÀ THPT VẠN TƯỜNG

PHÒNG THI: 8
MÔN TOÁN VÀ NGỮ VĂN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GT	NGÀY SINH	LỚP	GHI CHÚ
1	51004169	NGUYỄN THỊ KIM ANH	NỮ	01/01/2008	12C7	
2	51004170	NGUYỄN THỊ KIM CHI	NỮ	28/05/2008	12C9	
3	51004171	VÕ HỮU CHIẾN	NAM	05/10/2008	12C6	
4	51004172	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN	NỮ	27/02/2008	12C6	
5	51004173	BÙI DUY ĐẠT	NAM	13/06/2008	12C1	
6	51004174	LÊ VĂN ĐẠT	NAM	02/07/2008	12C8	
7	51004175	PHẠM THỊ NGỌC ĐIỆP	NỮ	10/02/2008	12C3	
8	51004176	ĐÔNG THỊ THU NGA	NỮ	10/01/2008	12C1	
9	51004177	PHAN MAI BẢO NGỌC	NỮ	20/10/2008	12C1	
10	51004178	PHAN THỊ HỒNG TÂM	NỮ	15/02/2008	12C6	
11	51004179	NGUYỄN THỊ HỒNG TUYẾT	NỮ	21/05/2008	12C9	
12	51004180	VÕ PHAN NHẬT THÀNH	NAM	25/02/2008	12C3	
13	51004181	VÕ THỊ BẢO THỦ	NỮ	01/06/2008	12C8	
14	51004182	ĐOÀN VÕ THANH TRÀ	NỮ	25/02/2008	12C8	
15	51004183	PHẠM NGỌC TRÂM	NỮ	09/06/2008	12C3	
16	51004184	VÕ THỊ TRÂM	NỮ	03/12/2008	12C7	
17	51004185	NGUYỄN PHẠM HUYỀN TRÂN	NỮ	12/01/2008	12C10	
18	51004186	TRẦN MINH TRÍ	NAM	17/02/2008	12C6	
19	51004187	CAO THỊ HUYỀN TRINH	NỮ	17/09/2008	12C1	
20	51004188	NGUYỄN THỊ UYÊN	NỮ	23/12/2008	12C6	
21	51004189	NGÔ THỊ TƯỜNG VI	NỮ	08/12/2008	12C7	
22	51004190	PHẠM TẤN VŨ	NAM	04/01/2008	12C9	
23	51004191	BÙI THỊ UYÊN VY	NỮ	05/05/2008	12C3	
24	51004192	TRẦN THỊ YẾN VY	NỮ	16/01/2008	12C1	

Đông Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ NGỌC LÂM

ĐI THI THỬ TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026 DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
TRƯỜNG THCS VÀ THPT VẠN TƯỜNG

PHÒNG THI: 9
MÔN TOÁN VÀ NGỮ VĂN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GT	NGÀY SINH	LỚP	GHI CHÚ
1	51004193	NGUYỄN TRÀ KHÁNH	NAM	22/04/2008	12C2	
2	51004194	PHẠM KIỀU MY	NỮ	06/04/2008	12C8	
3	51004195	QUANG THỊ MY	NỮ	31/07/2008	12C8	
4	51004196	NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN	NỮ	18/06/2008	12C1	
5	51004197	VÕ MINH TÂY NGUYÊN	NAM	14/12/2007	12C8	
6	51004198	LÊ QUANG NHẬT	NAM	19/09/2008	12C2	
7	51004199	ĐINH HẠNH MINH NHƯ	NỮ	12/11/2008	12C8	
8	51004200	LÊ QUỲNH NHƯ	NỮ	26/05/2008	12C3	
9	51004201	NGUYỄN THỊ HỒNG NHƯ	NỮ	13/08/2008	12C9	
10	51004202	VÕ NGUYỄN GIA NHƯ	NỮ	15/11/2008	12C3	
11	51004203	TRẦN VĂN PHƯỚC	NAM	17/10/2008	12C2	
12	51004204	LÊ THỊ KIM QUYÊN	NỮ	16/08/2008	12C3	
13	51004205	NGUYỄN HƯƠNG QUỲNH	NỮ	25/08/2008	12C8	
14	51004206	PHẠM HOÀNG SANG	NAM	02/10/2008	12C8	
15	51004207	PHẠM VŨ TIẾN	NAM	19/08/2008	12C1	
16	51004208	VÕ TẤN TIN TIN	NAM	25/05/2008	12C3	
17	51004209	PHẠM THỊ THU THẢO	NỮ	27/08/2008	12C1	
18	51004210	NGUYỄN ANH THƯ	NỮ	23/02/2008	12C1	
19	51004211	HUỲNH LÊ THƯƠNG	NỮ	31/01/2008	12C8	
20	51004212	HUỲNH TIÊU ĐIỂM THƯƠNG	NỮ	01/04/2008	12C3	
21	51004213	TRẦN THỊ THU THƯƠNG	NỮ	04/02/2008	12C1	
22	51004214	NGUYỄN THÙY TRÂM	NỮ	14/01/2008	12C3	
23	51004215	HUỲNH THỊ TRINH	NỮ	26/04/2008	12C1	
24	51004216	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	NAM	28/05/2008	12C2	

Đông Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ NGỌC LÂM

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GT	NGÀY SINH	LỚP	GHI CHÚ
1	51004217	TRẦN KỶ ANH	NAM	15/08/2008	12C3	
2	51004218	NGUYỄN GIA BIỂU	NAM	26/10/2008	12C3	
3	51004219	PHÙNG QUANG CƯỜNG	NAM	12/05/2008	12C3	
4	51004220	BÙI VĂN CHIẾN	NAM	24/03/2008	12C3	
5	51004221	TIÊU VIỆT CHIẾN	NAM	10/02/2008	12C3	
6	51004222	NGUYỄN LÊ XUÂN DIỆU	NỮ	01/06/2008	12C4	
7	51004223	ĐẶNG THUY DUYÊN	NỮ	24/05/2008	12C8	
8	51004224	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG GIANG	NAM	30/10/2008	12C2	
9	51004225	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	NỮ	26/03/2008	12C1	
10	51004226	TẠ THỊ THU HIẾU	NỮ	27/03/2008	12C3	
11	51004227	VÕ VƯƠNG ANH HIẾU	NAM	21/08/2008	12C8	
12	51004228	TRẦN LÊ THU HOÀI	NỮ	16/01/2008	12C8	
13	51004229	NGUYỄN TRUNG HUY	NAM	21/10/2008	12C11	
14	51004230	PHẠM ANH KHUÊ	NAM	20/06/2008	12C1	
15	51004231	VÕ THỊ NGỌC LAI	NỮ	01/04/2008	12C3	
16	51004232	THỐI THỊ HOÀI MY	NỮ	13/03/2008	12C8	
17	51004233	PHAN LÊ NI NA	NỮ	18/10/2008	12C8	
18	51004234	PHẠM NGUYỄN QUỲNH NHƯ	NỮ	02/10/2008	12C8	
19	51004235	TIÊU VIỆT TÀI	NAM	30/03/2008	12C9	
20	51004236	NGUYỄN THỊ TÝ	NỮ	15/04/2008	12C8	
21	51004237	NGUYỄN THỊ TRÂM	NỮ	01/04/2008	12C8	
22	51004238	BÙI THỊ THẢO TRÂN	NỮ	26/10/2008	12C8	
23	51004239	VÕ NGUYỄN TÚ UYÊN	NỮ	12/11/2008	12C3	
24	51004240	VÕ THỊ TƯỜNG VI	NỮ	27/07/2008	12C4	

Đông Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ NGỌC LÂM

HI THỦ TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 202 DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
TRƯỜNG THCS VÀ THPT VẠN TƯỜNG

PHÒNG THI: 11
MÔN TOÁN VÀ NGỮ VĂN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GT	NGÀY SINH	LỚP	GHI CHÚ
1	51004241	BÙI HOÀNG MY AN	NỮ	30/07/2008	12C9	
2	51004242	NGUYỄN TẤN ĐẠT	NAM	09/06/2008	12C6	
3	51004243	NGÔ VĂN ĐIỂM	NAM	25/10/2008	12C11	
4	51004244	PHÙ THỊ LỆ HẰNG	NỮ	10/10/2008	12C11	
5	51004245	PHAN CÔNG HIẾU	NAM	08/10/2008	12C5	
6	51004246	TRỊNH ANH KIỆT	NAM	11/11/2008	12C9	
7	51004247	PHẠM NGỌC DUY KHA	NAM	19/09/2008	12C5	
8	51004248	PHẠM THỊ NGỌC LAN	NỮ	15/10/2008	12C6	
9	51004249	LÊ THỊ KIM LIÊN	NỮ	20/10/2008	12C9	
10	51004250	TIÊU THỊ TUYẾT MINH	NỮ	12/01/2008	12C6	
11	51004251	BÙI THỊ BÍCH NGÂN	NỮ	02/09/2008	12C11	
12	51004252	PHÙ TRUNG NGHĨA	NAM	22/05/2008	12C10	
13	51004253	NGUYỄN THỊ THÙY NHIÊN	NỮ	23/04/2008	12C6	
14	51004254	TRƯƠNG GIA NHƯ	NỮ	10/11/2008	12C9	
15	51004255	BÙI THỊ MỸ PHÚC	NỮ	05/10/2008	12C10	
16	51004256	NGUYỄN THANH PHÚC	NAM	23/12/2007	12C10	
17	51004257	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	NỮ	28/05/2008	12C5	
18	51004258	NGUYỄN QUỐC TÀI	NAM	29/08/2008	12C3	
19	51004259	TIÊU VIỆT THÀNH	NAM	08/10/2008	12C7	
20	51004260	TRẦN THỊ MAI THUYỀN	NỮ	25/03/2008	12C6	
21	51004261	TRƯƠNG HUYỀN TRANG	NỮ	27/03/2008	12C6	
22	51004262	VÕ THỊ KIỀU TRÂM	NỮ	26/09/2008	12C5	
23	51004263	NGUYỄN NGỌC DIỄM TRÚC	NỮ	31/08/2008	12C5	
24	51004264	NGUYỄN CÔNG VŨ	NAM	12/06/2008	12C11	

Đông Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ NGỌC LÂM

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GT	NGÀY SINH	LỚP	GHI CHÚ
1	51004265	NGUYỄN VĂN AN	NAM	01/02/2007	12C11	
2	51004266	CHÂU PHƯỚC BÌNH	NAM	21/10/2008	12C6	
3	51004267	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	NAM	08/07/2008	12C9	
4	51004268	NGUYỄN THỊ CHÂU	NỮ	13/07/2008	12C5	
5	51004269	HỒ NGỌC DIỄM	NỮ	07/12/2008	12C10	
6	51004270	NGUYỄN TẤN VŨ DUY	NAM	23/12/2007	12C7	
7	51004271	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	NỮ	17/02/2008	12C11	
8	51004272	NGUYỄN THỊ THU HÀ	NỮ	05/10/2008	12C5	
9	51004273	TẠ THỊ ÁI HƯƠNG	NỮ	24/10/2008	12C11	
10	51004274	PHAN TRÍ KHANG	NAM	07/06/2008	12C5	
11	51004275	ĐỖ TRẦN KHÁNH	NAM	02/06/2008	12C9	
12	51004276	TÔ THỊ NGỌC NGÂN	NỮ	14/10/2008	12C5	
13	51004277	NGUYỄN NGỌC PHỐ	NAM	20/08/2008	12C10	
14	51004278	NGUYỄN VÕ TẤN TÀI	NAM	24/01/2008	12C11	
15	51004279	LÊ VĂN TÂM	NAM	22/03/2008	12C6	
16	51004280	LÊ QUANG TÍNH	NAM	02/11/2008	12C6	
17	51004281	ĐỖ QUỐC TUẤN	NAM	28/06/2008	12C6	
18	51004282	NGUYỄN THỊ MINH THU	NỮ	26/09/2008	12C11	
19	51004283	LÊ THỊ THU THƯƠNG	NỮ	05/01/2008	12C10	
20	51004284	ĐOÀN NGUYỄN HUYỀN TRANG	NỮ	25/07/2008	12C11	
21	51004285	TIÊU THỊ TRÂM	NỮ	19/09/2008	12C6	
22	51004286	NGUYỄN PHÚC TRỌNG	NAM	08/08/2008	12C5	
23	51004287	VÕ THỊ THUY VÂN	NỮ	26/01/2008	12C11	
24	51004288	VÕ HOÀNG VIỆT	NAM	30/10/2008	12C5	

Đông Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ NGỌC LÂM

HI THỬ TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 202 DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
TRƯỜNG THCS VÀ THPT VẠN TƯỜNG

PHÒNG THI: 13
MÔN TOÁN VÀ NGỮ VĂN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GT	NGÀY SINH	LỚP	GHI CHÚ
1	51004289	HOÀNG BẢO AN	NAM	23/07/2007	12C9	
2	51004290	TRƯỜNG CÔNG CHÁNH	NAM	01/07/2008	12C11	
3	51004291	NGUYỄN TRẦN TRÀ GIANG	NỮ	24/12/2008	12C11	
4	51004292	ĐỖ TRUNG HẬU	NAM	06/01/2008	12C9	
5	51004293	PHAN THỊ HẬU	NỮ	24/10/2008	12C10	
6	51004294	NGÔ THỊ KIM HỒNG	NỮ	07/10/2008	12C9	
7	51004295	LÊ THANH HÙNG	NAM	19/02/2008	12C9	
8	51004296	TRẦN ĐÌNH KIỆT	NAM	03/11/2008	12C9	
9	51004297	VÕ THỊ KIỀU	NỮ	17/06/2008	12C11	
10	51004298	ĐINH TUẤN KHẢI	NAM	20/10/2008	12C11	
11	51004299	NGUYỄN ĐẶNG ANH KHOA	NAM	07/06/2008	12C11	
12	51004300	BÙI TRỌNG LÂM	NAM	24/08/2008	12C9	
13	51004301	BÙI THỊ THÙY LINH	NỮ	09/03/2008	12C11	
14	51004302	NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN	NỮ	09/08/2008	12C11	
15	51004303	VÕ PHƯỚC LỘC	NAM	05/11/2008	12C9	
16	51004304	ĐỖ HỮU LÝ	NAM	04/12/2008	12C11	
17	51004305	BÙI THỊ NA NA	NỮ	03/09/2008	12C11	
18	51004306	ĐỖ HỒNG NAM	NAM	02/12/2008	12C11	
19	51004307	LÊ NGUYỆT NGÂN	NỮ	24/01/2008	12C9	
20	51004308	NGUYỄN HỒNG NHIÊN	NAM	29/08/2008	12C11	
21	51004309	NGUYỄN BẢO QUỲNH	NỮ	04/12/2008	12C8	
22	51004310	NGUYỄN VĂN TÀI	NAM	12/02/2008	12C11	
23	51004311	BÙI THỊ THU THUẬN	NỮ	12/08/2008	12C11	
24	51004312	PHAN VĂN THUẬN	NAM	05/03/2008	12C9	

Đông Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ NGỌC LÂM

II THỬ TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 20 DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
TRƯỜNG THCS VÀ THPT VẠN TƯỜNG

PHÒNG THI: 14
MÔN TOÁN VÀ NGỮ VĂN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GT	NGÀY SINH	LỚP	GHI CHÚ
1	51004313	NGUYỄN Ý ANH	NỮ	15/01/2008	12C11	
2	51004314	VÕ THỊ LỆ CHI	NỮ	01/05/2008	12C6	
3	51004315	BÙI QUANG DANH	NAM	27/08/2008	12C9	
4	51004316	PHẠM ĐẶNG THÀNH ĐẠT	NAM	31/10/2008	12C11	
5	51004317	ĐỒNG THỊ THANH HÀ	NỮ	30/05/2008	12C8	
6	51004318	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	NỮ	18/01/2008	12C9	
7	51004319	VÕ TRƯƠNG THỊ GIA HÂN	NỮ	16/05/2008	12C8	
8	51004320	NGUYỄN HỮU HUY	NAM	15/10/2008	12C10	
9	51004321	VÕ DUY HUYNH	NAM	20/01/2008	12C9	
10	51004322	VÕ NGUYỄN KIM NGÂN	NỮ	15/12/2008	12C10	
11	51004323	NGÔ THỊ NHƯ NGUYỆT	NỮ	01/11/2008	12C6	
12	51004324	PHẠM NGỌC PHÚC	NAM	09/07/2008	12C10	
13	51004325	LÝ THU SEN	NỮ	28/10/2008	12C6	
14	51004326	NGUYỄN MINH TÂM	NỮ	14/01/2008	12C9	
15	51004327	NGUYỄN MINH TÍN	NAM	10/06/2008	12C11	
16	51004328	BÙI VĂN TÌNH	NAM	01/09/2007	12C9	
17	51004329	VÕ NGỌC THANH THÚY	NỮ	18/08/2008	12C3	
18	51004330	LÊ THỊ KIM THƯ	NỮ	28/03/2008	12C6	
19	51004331	QUẢNG THỊ THÙY TRÂM	NỮ	22/03/2008	12C9	
20	51004332	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	NAM	17/01/2007	12C11	
21	51004333	NGUYỄN TẤN VĨ	NAM	23/02/2008	12C8	
22	51004334	DƯƠNG VĂN VỘI	NAM	26/02/2008	12C8	
23	51004335	TRẦN HOÀNG XUYẾN	NỮ	02/02/2008	12C4	
24	51004336	ĐỖ THỊ NHƯ Ý	NỮ	14/05/2008	12C6	

Đông Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ NGỌC LÂM

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GT	NGÀY SINH	LỚP	GHI CHÚ
1	51004337	DƯƠNG CHAN BIN	NAM	14/01/2008	12C10	
2	51004338	HUỖNH HẢI DUY	NAM	17/02/2008	12C10	
3	51004339	PHAN THỊ HẰNG	NỮ	30/04/2008	12C9	
4	51004340	NGÔ TUẤN KIỆT	NAM	26/08/2008	12C2	
5	51004341	HUỖNH LÊ KIN	NAM	25/06/2008	12C8	
6	51004342	NGUYỄN KHA	NAM	13/01/2008	12C3	
7	51004343	LÊ THỊ HỒNG KHIẾT	NỮ	08/09/2008	12C9	
8	51004344	BÙI LÂM KHOA	NAM	22/02/2008	12C10	
9	51004345	VÕ THỊ LIỄU	NỮ	27/12/2008	12C9	
10	51004346	TRẦN ĐỨC MẠNH	NAM	14/12/2007	12C10	
11	51004347	NGUYỄN THANH BÌNH MINH	NAM	24/06/2008	12C10	
12	51004348	PHAN THỊ MỤI	NỮ	30/04/2008	12C9	
13	51004349	LƯƠNG THẢO MY	NỮ	06/10/2008	12C1	
14	51004350	ĐỖ THỊ XUÂN NIỀM	NỮ	21/09/2008	12C4	
15	51004351	LÊ NGUYỄN TRƯƠNG NƯƠNG	NỮ	05/12/2008	12C8	
16	51004352	VÕ NGUYỄN YẾN NHI	NỮ	14/05/2008	12C1	
17	51004353	DƯƠNG ANH PHÁP	NAM	14/09/2007	12C3	
18	51004354	PHẠM THỊ NGỌC PHẤN	NỮ	08/06/2008	12C9	
19	51004355	PHẠM VĂN PHÚC	NAM	14/07/2008	12C10	
20	51004356	VÕ THỊ NGỌC PHƯỢNG	NỮ	10/07/2008	12C9	
21	51004357	PHẠM ANH QUÝ	NAM	25/08/2008	12C10	
22	51004358	VÕ DUY TUYẾN	NAM	17/05/2008	12C10	
23	51004359	CHÂU BÌNH THỦY THÈM	NAM	12/02/2008	12C10	
24	51004360	NGUYỄN QUỐC THỊNH	NAM	12/09/2008	12C10	

Đông Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ NGỌC LÂM

THI THỬ TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026 DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
TRƯỜNG THCS VÀ THPT VẠN TƯỜNG

PHÒNG THI: 16
MÔN TOÁN VÀ NGỮ VĂN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GT	NGÀY SINH	LỚP	GHI CHÚ
1	51004361	NGUYỄN VĂN ANH	NỮ	28/06/2008	12C8	
2	51004362	NGUYỄN NGỌC ĐIỆP	NAM	25/01/2008	12C11	
3	51004363	NGUYỄN ĐOÀN HOÀNG HUY	NAM	01/03/2008	12C10	
4	51004364	PHẠM QUỐC HUY	NAM	22/09/2008	12C3	
5	51004365	NGUYỄN CAO TRANG HUYỀN	NỮ	12/11/2008	12C8	
6	51004366	NGUYỄN THỊ HỒNG MINH	NỮ	20/07/2008	12C8	
7	51004367	ĐỖ THỊ NA NA	NỮ	31/05/2007	12C11	
8	51004368	NHAN THỊ LY NA	NỮ	05/01/2008	12C8	
9	51004369	NGUYỄN BẢO NAM	NAM	24/09/2008	12C10	
10	51004370	NGUYỄN THỊ NGÂN	NỮ	09/10/2008	12C8	
11	51004371	NGÔ QUỐC QUÂN	NAM	09/05/2007	12C7	
12	51004372	VÕ MINH QUÂN	NAM	13/10/2008	12C7	
13	51004373	VÕ ĐOÀN MINH TÚ	NAM	11/06/2008	12C11	
14	51004374	LÊ MINH TUẤN	NAM	20/09/2008	12C4	
15	51004375	ĐỖ HỮU TÙNG	NAM	19/07/2008	12C4	
16	51004376	PHẠM ÁNH TUYỀN	NỮ	08/07/2008	12C2	
17	51004377	HOÀNG THỊ NGUYỄN THẢO	NỮ	05/04/2008	12C10	
18	51004378	VÕ DUY THUẬN	NAM	17/09/2007	12C9	
19	51004379	BÙI THỊ ANH THƯ	NỮ	20/07/2008	12C6	
20	51004380	NGÔ VÕ ANH THƯ	NỮ	16/11/2008	12C8	
21	51004381	PHẠM HỒNG KIỀU TRINH	NỮ	11/05/2008	12C11	
22	51004382	DƯƠNG QUỐC TRƯỜNG	NAM	08/10/2008	12C10	
23	51004383	TRƯƠNG CÔNG TRƯỜNG	NAM	12/01/2008	12C8	
24	51004384	DƯƠNG THỊ VIN	NỮ	24/07/2008	12C10	

Đông Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ NGỌC LÂM

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GT	NGÀY SINH	LỚP	GHI CHÚ
1	51004385	BÙI TRẦN GIA BẢO	NAM	25/01/2008	12C4	
2	51004386	VÕ MINH CHIẾN	NAM	23/07/2008	12C4	
3	51004387	NGUYỄN ÁI PHI DUY	NAM	04/01/2008	12C9	
4	51004388	TRẦN ĐÌNH HỘI	NAM	09/11/2008	12C8	
5	51004389	PHẠM HOÀNG HUYNH	NAM	08/03/2008	12C11	
6	51004390	ĐỖ ANH KIẾT	NAM	07/10/2008	12C11	
7	51004391	VÕ THỊ KHÁNH LINH	NỮ	21/03/2008	12C3	
8	51004392	ĐỖ MAI HUYỀN MY	NỮ	03/11/2008	12C4	
9	51004393	NGUYỄN HOÀNG LONG NHẬT	NAM	07/07/2008	12C11	
10	51004394	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG OANH	NỮ	16/05/2008	12C8	
11	51004395	VÕ MAI KIỀU OANH	NỮ	24/09/2008	12C10	
12	51004396	PHẠM HUỲNH QUỐC PHÁP	NAM	28/09/2008	12C9	
13	51004397	DƯƠNG VĂN PHÁT	NAM	16/04/2008	12C10	
14	51004398	PHẠM TẤN PHÁT	NAM	21/02/2008	12C4	
15	51004399	PHẠM THỊ HOÀNG PHƯƠNG	NỮ	14/04/2008	12C9	
16	51004400	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	NỮ	03/06/2008	12C3	
17	51004401	ĐẶNG TẤN THIÊN	NAM	14/01/2008	12C4	
18	51004402	NÔNG CÔNG VŨ	NAM	02/10/2008	12C4	

Đông Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ NGỌC LÂM

II THỬ TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 20: DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
TRƯỜNG THCS VÀ THPT VẠN TƯỜNG

PHÒNG THI: 18
MÔN TOÁN VÀ NGỮ VĂN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GT	NGÀY SINH	LỚP	GHI CHÚ
1	51004403	AO THIÊN AN	NAM	30/08/2008	12C5	
2	51004404	TỔNG XUÂN CHIẾN	NAM	27/09/2008	12C5	
3	51004405	NGUYỄN THỊ MỸ DIỆN	NỮ	30/03/2008	12C5	
4	51004406	NGUYỄN TẤN DŨNG	NAM	29/03/2008	12C5	
5	51004407	VÕ NGUYỄN THÙY DUYÊN	NỮ	24/08/2008	12C5	
6	51004408	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	NAM	30/12/2008	12C5	
7	51004409	NGUYỄN THỊ A EM	NỮ	30/07/2008	12C5	
8	51004410	PHẠM GIA HÂN	NỮ	10/02/2008	12C5	
9	51004411	ĐỖ SINH HÙNG	NAM	03/01/2008	12C5	
10	51004412	NGUYỄN HOÀNG GIA LÂM	NAM	20/04/2008	12C5	
11	51004413	NGUYỄN THỊ THÙY LY	NỮ	22/01/2008	12C5	
12	51004414	PHẠM THỊ MỸ LY	NỮ	11/05/2008	12C5	
13	51004415	NGUYỄN XUÂN NIN	NAM	10/11/2008	12C5	
14	51004416	HUỶNH THỊ XUÂN NGÂN	NỮ	20/05/2008	12C5	
15	51004417	PHẠM THỊ THU NGÂN	NỮ	16/06/2008	12C4	
16	51004418	VÕ ĐỨC NGỌC	NAM	21/05/2008	12C5	
17	51004419	NGUYỄN PHẠM DUY TÂN	NAM	11/10/2008	12C5	
18	51004420	NGUYỄN BÁ TÍN	NAM	20/01/2008	12C5	
19	51004421	NGUYỄN THU THẢO	NỮ	22/05/2008	12C5	
20	51004422	NGUYỄN MINH THÔI	NAM	27/03/2008	12C5	
21	51004423	ĐỖ THỊ KIM THUY	NỮ	12/07/2007	12C5	
22	51004424	VÕ THÙY TRANG	NỮ	17/07/2008	12C5	
23	51004425	TIÊU THỊ MỸ TRINH	NỮ	14/10/2008	12C5	

Đông Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ NGỌC LÂM

